

Số: 3187/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 17 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi đất của Công ty TNHH Một thành viên Vận tải Chế biến gỗ Phong Phú và Ban Quản lý rừng phòng hộ Lộc Ninh, chuyển mục đích sử dụng đất đồng thời cho Công ty Cổ phần Năng lượng Lộc Ninh 4 thuê đất để xây dựng Nhà máy điện năng lượng mặt trời Lộc Ninh 4.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Công văn số 1546/TTg-CN ngày 06/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung Dự án nhà máy điện mặt trời Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước vào Quy hoạch điện VII điều chỉnh;

Căn cứ Công văn số 1656/TTg-NN ngày 06/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển mục đích sử dụng rừng trồng sang mục đích sử dụng khác để thực hiện các dự án điện mặt trời Lộc Ninh 1, 2, 4, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;



Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Công văn số 1805/BCT-ĐL ngày 19/3/2019 của Bộ Công thương về việc điều chỉnh vị trí các dự án điện mặt trời Lộc Ninh 1, 2, 4, 5, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định chủ trương đầu tư số 890/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 và số 3126/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 6/8/2020 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước (Điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định số 2730/QĐ-UBND ngày 02/11/2020 của UBND tỉnh);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 879/TTr-STNMT ngày 16/12/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi diện tích 1.450.003,5 m² (Một triệu bốn trăm năm mươi nghìn không trăm lẻ ba phẩy năm mét vuông) đất rừng sản xuất và đất trồng cây lâu năm, trong đó:

(i) Diện tích 1.402.639,7 m² (Một triệu bốn trăm lẻ hai nghìn sáu trăm ba mươi chín phẩy bảy mét vuông) đất thuê của Công ty TNHH Một thành viên Vận tải Chế biến gỗ Phong Phú, trong đó có: 1.044.481,0 m² đất rừng sản xuất và 358.158,7 m² đất trồng cây lâu năm;

(ii) Diện tích 32.801,5 m² (Ba mươi hai nghìn tám trăm lẻ một phẩy năm mét vuông) đất rừng sản xuất do Ban Quản lý rừng phòng hộ Lộc Ninh quản lý (bao gồm 28.349,3 m² đất đường lô nội bộ và 4.452,2 m² đất mương thoát nước);

(iii) Diện tích 14.562,3 m² (Mười bốn nghìn năm trăm sáu mươi hai phẩy ba mét vuông) đất trồng cây lâu năm do UBND huyện Lộc Ninh quản lý (bao gồm 12.864,2 m² đất đường lô nội bộ và 1.698,1 m² đất mương thoát nước).

Chuyển mục đích sử dụng từ đất rừng sản xuất, đất trồng cây lâu năm sang đất công trình năng lượng, đồng thời cho Công ty Cổ phần Năng lượng Lộc Ninh 4 thuê đất với diện tích thu hồi nêu trên để xây dựng Nhà máy điện năng lượng mặt trời Lộc Ninh 4 (đã trừ 3.823,9 m² đất thuộc hành lang bảo vệ đường bộ và 89.686,6 m² đất thuộc hành lang bảo vệ suối), cụ thể như sau:

- Khu đất tọa lạc tại: Khoản 2, 3, 6, 9 tiểu khu 104 – Ban Quản lý rừng phòng hộ Lộc Ninh và một phần tiểu khu 105 (cũ) (đã được chuyển mục đích sử dụng sang đất trồng cây lâu năm và giao về địa phương quản lý), thuộc địa giới hành chính ấp Thạnh Tây, xã Lộc Tân, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

- Vị trí, ranh giới khu đất: Được thể hiện theo Đo đạc chỉnh lý thửa đất bản đồ địa chính số 139-2020 tỷ lệ 1/5.000 do Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện ngày 14/12/2020.

- Mục đích sử dụng đất: Đất công trình năng lượng.
- Thời hạn thuê đất: Đến ngày 02/5/2069.
- Hình thức thuê đất: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm.
- Tiền thuê đất: Do cơ quan có thẩm quyền xác định.
- Nguồn gốc đất:

+ Diện tích 1.402.639,7 m² thuộc quyền sử dụng của Công ty TNHH Một thành viên Vận tải Chế biến gỗ Phong Phú, đã được UBND tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ T 00476 (số seri AH 514280) ngày 27/11/2007. Công ty Cổ phần Năng lượng Lộc Ninh 4 mua tài sản gắn liền với đất của Công ty TNHH Một thành viên Vận tải Chế biến gỗ Phong Phú theo Hợp đồng mua bán tài sản gắn liền với đất số công chứng 17289 quyển số 03 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng Công chứng Bình Phước, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước chứng nhận ngày 08/10/2020 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng mua bán tài sản gắn liền với đất số công chứng 23982 quyển số 04 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng Công chứng Bình Phước, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước chứng nhận ngày 11/12/2020;

+ Diện tích 32.801,5 m² do Ban Quản lý rừng phòng hộ Lộc Ninh quản lý (bao gồm 28.349,3 m² đất đường lô nội bộ và 4.452,2 m² đất nương thoát nước), đã được UBND tỉnh Bình Phước giao đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Quyết định số 397/QĐ-UB ngày 19/3/2003;

+ Diện tích 14.562,3 m² đất do UBND huyện Lộc Ninh quản lý (bao gồm 12.864,2 m² đất đường lô nội bộ và 1.698,1 m² đất nương thoát nước) sau quy hoạch 3 loại rừng.

Điều 2. Sau khi có Quyết định, các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan có trách nhiệm.

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai:

a) Lập hồ sơ xác định thông tin địa chính của khu đất gửi đến cơ quan có thẩm quyền để xác định nghĩa vụ tài chính mà Công ty TNHH Một thành viên Vận tải Chế biến gỗ Phong Phú và Công ty Cổ phần Năng lượng Lộc Ninh 4 phải nộp; chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định.

b) Phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức bàn giao đất ngoài thực địa.

2. Cục Thuế Bình Phước phối hợp với các cơ quan có liên quan thông báo các khoản nghĩa vụ tài chính mà Công ty TNHH Một thành viên Vận tải Chế biến gỗ Phong Phú và Công ty Cổ phần Năng lượng Lộc Ninh 4 phải nộp.

3. Công ty TNHH Một thành viên Vận tải Chế biến gỗ Phong Phú:

a) Đến Sở Tài nguyên và Môi trường ký điều chỉnh Hợp đồng thuê đất.

b) Nộp tiền thuê đất trả tiền hàng năm đến ngày có Quyết định thu hồi đất thuê (nếu có) và các khoản nghĩa vụ tài chính khác theo quy định.

c) Phối hợp với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Bình Phước nộp bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ T 00476 (số seri AH 514280) ngày 27/11/2007 đến Văn phòng Đăng ký đất đai để chỉnh lý theo quy định.

4. Ban Quản lý rừng phòng hộ Lộc Ninh nộp bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Văn phòng Đăng ký đất đai để chỉnh lý biến động theo đúng quy định.

5. Công ty Cổ phần Năng lượng Lộc Ninh 4:

a) Đến Sở Tài nguyên và Môi trường ký Hợp đồng thuê đất; chấp hành đúng các quy định về quản lý, sử dụng đất.

b) Nộp tiền thuê đất và các khoản nghĩa vụ tài chính khác theo quy định.

c) Thực hiện nộp tiền ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 4598/UBND-TH ngày 15/12/2020.

d) Trong quá trình thực hiện dự án phải đảm bảo đường giao thông thuận tiện, hợp lý cho người dân và phương tiện giao thông trong khu vực lân cận của dự án.

6. Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo đơn vị chuyên môn đưa Quyết định này lên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Xây dựng, Thông tin và Truyền thông, Cục Thuế tỉnh Bình Phước; Chủ tịch UBND huyện Lộc Ninh, Chủ tịch UBND xã Lộc Tấn, Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Vận tải Chế biến gỗ Phong Phú, Giám đốc Ban Quản lý rừng phòng hộ Lộc Ninh, Người đại diện theo pháp luật Công ty Cổ phần Năng lượng Lộc Ninh 4 và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch;
- LĐVP, Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT(D.Thắng TNMT QĐ 364).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Huyện Anh Minh

BẢNG THỐNG KÊ DIỆN TÍCH
ĐƠN VỊ SỬ DỤNG: CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG LỘC NINH 4
 Địa chỉ khu đất: Ấp Thạnh Tây, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước
 (Kèm theo Quyết định số 3187/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 của UBND tỉnh Bình Phước)

Đơn vị tính: m²

STT	SỐ THỬA	ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT	ĐẤT TRỒNG CÂY LÂU NĂM	LOẠI ĐẤT	HLBV ĐƯỜNG BỘ	HLBV SUỐI	DIỆN TÍCH CHO THUÊ
1	9	274,114.0		RSX	1,400.7		272,713.3
2	14	162,471.3		RSX	1,439.4		161,031.9
3	16	57,484.2		RSX	983.8		56,500.4
4	20		134,741.2	CLN		16,097.2	118,644.0
5	21		127,044.6	CLN		5,676.7	121,367.9
6	22	161,715.4		RSX		16,510.4	145,205.0
7	32		1,698.1	DTL			1,698.1
8	33	1,654.7		DTL			1,654.7
9	34	506.0		DTL			506.0
10	40	2,291.5		DTL			2,291.5
11	41	61,878.5		RSX			61,878.5
12	42	12,490.0		Đường lô			12,490.0
13	43	203,593.9		RSX		21,715.9	181,878.0
14	44	2,764.2		DGT			
15	45	12,693.5		Đường lô			12,693.5
16	46	181,647.5		RSX		16,373.6	165,273.9
18	49		131,459.6	CLN		13,312.8	118,146.8
19	50		12,864.2	Đường lô			12,864.2
20	51	3,165.8		Đường lô			3,165.8
TỔNG		1,138,470.5	407,807.7		3,823.9	89,686.6	1,450,003.5

Tổng diện tích:	1,546,278.2
Đất thuộc HLBV đường bộ:	3,823.9
Đất thuộc HLBV suối:	89,686.6
Đất đường giao thông:	2,764.2
Đất Công ty Phong Phú:	1,402,639.7
- Đất rừng sản xuất:	1,044,481.0
- Đất trồng cây lâu năm:	358,158.7
Đất Ban QLRPH Lộc Ninh:	32,801.5
- Đất đường lô:	28,349.3
- Đất nương:	4,452.2
Đất địa phương quản lý:	14,562.3
- Đất đường lô:	12,864.2
- Đất nương :	1,698.1

